

V/v: giải trình BCTC 2020

Kính gửi : - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
 - **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM**

Công ty cổ phần Đại Lý Vận Tải SAFI (Mã chứng khoán **SFI**) xin giải trình về Báo cáo tài chính năm 2020 (công ty mẹ) như sau :

DIỄN GIẢI	Năm 2020 (đồng)	Năm 2019 (đồng)	Số tuyệt đối 2020/2019 (đồng)	Số tương đối 2020/2019 (%)
Doanh thu	1.161.315.471.262	790.721.815.681	370.593.655.581	147 %
Giá vốn	1.000.159.387.502	660.059.491.431	340.099.896.071	151 %
Lợi nhuận gộp	161.156.083.760	130.662.324.250	30.493.759.510	123 %
Doanh thu tài chính	24.167.749.394	11.396.630.080	12.771.119.314	212 %
Chi phí tài chính	(5.345.478.022)	8.292.248.190	(13.637.726.212)	%
Chi phí bán hàng	77.678.429.853	71.413.403.114	6.265.026.739	109 %
Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.985.878.643	14.692.118.058	2.293.760.585	115 %
Lợi nhuận khác	888.238.795	292.981.818	595.256.977	201 %
Lợi nhuận sau thuế TNDN :	81.952.162.586	40.244.630.348	41.707.532.238	204 %

Doanh thu năm 2020 của công ty mẹ Safi là hơn 1.161 tỷ đồng, đạt 147% tương đương tăng 370 tỷ so với doanh thu năm 2019. đồng thời giá vốn tăng 340 tỷ so với cùng kỳ làm cho lợi nhuận gộp thay đổi tăng 30.4 tỷ là do sản lượng hoạt động logistics và giá cước đường hàng không tăng hơn so với năm 2019.

Lợi nhuận sau thuế năm 2020 là đạt hơn 81,9 tỷ, tương đương tăng 41,7 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019. Lợi nhuận sau thuế năm 2020 tăng so với cùng kỳ năm 2019 là do tình hình kinh doanh mảng vận tải hàng không tăng, doanh thu tài chính tăng như nhận cổ tức từ các công ty con, liên kết và đầu tư cổ phiếu, cũng với hoàn nhập chi phí dự phòng dẫn đến chi phí tài chính giảm.

DIỄN GIẢI	Năm 2020 trước kiểm toán (đồng)	Năm 2020 sau kiểm toán (đồng)	Số tuyệt đối 2020 sau kiểm toán/2020 trước kiểm toán (đồng)	Số tương đối 2020 sau kiểm toán/2020 trước kiểm toán (đồng)
Doanh thu	1.161.315.471.262	1.161.315.471.262	0	%
Giá vốn	1.000.154.675.500	1.000.159.387.502	4.712.002	%
Lợi nhuận gộp	161.160.795.762	161.156.083.760	(4.709.002)	%
Doanh thu tài chính	24.167.749.394	24.167.749.394	0	%
Chi phí tài chính	(5.345.478.022)	(5.345.478.022)	0	%
Chi phí bán hàng	78.299.929.853	77.678.429.853	621.500.000	%



Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.364.378.643	16.985.878.643	(621.500.000)	%
Lợi nhuận khác	888.238.795	888.238.795	0	%
Thuế TNDN	15.030.058.256	14.941.078.889	(88.979.367)	99,4%
Lợi nhuận sau thuế TNDN :	81.867.895.221	81.952.162.586	84.273.365	100,1%

Lợi nhuận năm 2020 sau kiểm toán so với trước kiểm toán chênh lệch tăng 84.273.365 đồng là do số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm 2020 giảm.

Trân trọng.

Nơi nhận :

- Sở GD&ĐT TP.HCM
- UBCK NN
- Lưu.
-



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Anh

